TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày: 08-6-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Đặng Văn Hai;

2/ Ông: Tô Hoàng Vũ.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Chí Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:*** Ông Lê Văn Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/HSST, ngày 14 tháng 03 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2018/HSST-QĐ, ngày 23 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2018/HSST-QĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Bé B; sinh năm 1982; sinh tại Đồng Tháp; Trú tại: 406/5 ấp HK, xã VT, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê, trình độ học vấn: không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; tiền án, tiền sự: không; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1960 và bà Bùi Thị K, sinh năm: 1956; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là người thứ hai; tạm giữ, tạm giam: không. Bị can hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã VT, huyện Lai Vung từ ngày 16/01/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Võ Văn H, sinh năm: 1972 (đã chết); Địa chỉ: 932/5 ấp HĐ, xã VT, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp cho ông Võ Văn H là bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1966. Địa chỉ: 932/5 ấp HĐ, xã VT, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngô Văn Bé T, sinh năm: 1965; Trú tại: ấp Mỹ Thạnh, xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

Người làm chứng: Lê Quốc T, sinh năm: 1994; Trú tại; 483A/2 ấp HT, xã TH, huyện Lai Vung, Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 12/11/2017, Nguyễn Văn Bé B điều khiển xe mô tô biển số 66N2-0105, hiệu WALLET, màu đỏ đen, không có giấy phép lái xe theo quy định, đi trên Quốc lộ 54 từ xã Tân Hòa về hướng xã Tân Thành, huyện Lai Vung. Khi đến đoạn đường quốc lộ 54, ấp HT, xã TH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp do không chú ý quan sát và xử lý tình huống bảo đảm an toàn nên xe của Bé Ba va chạm với xe đạp do ông Võ Văn H, ngụ ấp HĐ, xã VT, huyện Lai Vung điều khiển chạy cùng chiều chạy phía trước làm cho xe đạp và ông Huệ té ngã trên đường, đầu xe đạp nghiêng về bên phải hướng đi. Hậu quả ông Huệ bị chấn thương đầu, được đưa đến Bệnh viện Chợ Rẫy cấp cứu đến ngày 13/11/2017 thì tử vong.

Tại Bản kết luận kết giám định pháp y về tử thi số 344/TTh/TTPY ngày 15/11/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận nguyên nhân tử vong của ông Võ Văn H chết do chấn thương sọ não.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lập lúc 20 giờ ngày 12/11/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung thể hiện:

- Hiện trường còn nguyên vẹn do phát hiện kịp thời và bảo vệ đúng quy định, vụ tai nạn giao thông được xác định xảy ra khoảng 19 giờ ngày 12/11/2017, tại đường Quốc lộ 54, đoạn thuộc ấp HT, xã TH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Lấy trụ điện số 478SH 480SH 132 làm điểm mốc trong vụ tai nạn giao thông, cách trung tâm vùng va chạm (X) khoảng 9,7 mét. Tất cả số đo đều được tính bằng mét và được kéo về một bên lề chuẩn bên phải hướng đi từ xã Tân Hòa về xã Tân Thành. Mặt đường rộng 07 mét, được trải nhựa bằng phẳng, tim đường có vạch kẻ phân làn đường màu vàng đứt quảng, đoạn đường không bị che khuất tầm nhìn, không có biển báo hiệu giao thông đường bộ và đèn chiếu sáng.

- Vị trí xe đạp hiệu MARTIN ngã nghiêng về bên phải, nằm trên mặt đường đầu xe quay về hướng xã Tân Thành, đuôi xe quay về hướng xã Phong Hòa, tâm trục sau của xe đạp cách lề 2,1 mét, tâm trục trước của xe đạp cách lề 2,9 mét, đến tâm vết máu (4) khoảng cách 2,2 mét, đến tâm trục sau của xe mô tô biển số 66N2-0105 (5) khoảng 9,45 mét. Vị trí vết máu (4) dài 0,4 mét, rộng 0,3 mét, cách lề chuẩn 1,6 mét.

- Vị trí xe mô tô biển số 66N2-0105 (5) ngã ngiêng về bên phải, nằm trên mặt đường, đầu xe quay vào lề chuẩn, đuôi xe quay ra tim đường. Tâm trục trước của xe mô tô nằm ngay lề chuẩn, tâm trục sau của xe mô tô cách lề 1,2 mét.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn Bé B bồi thường số tiền 30.000.000 đồng tiền chi phí mai táng, 35.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần, tổng số tiền là 65.000.000 đồng. Đến ngày 03/02/2018 bị cáo đã tự nguyện bồi thường đủ số tiền trên cho bà Nguyễn Thị N (là người đại diện hợp pháp của ông Võ Văn H). Bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về vật chứng trong vụ án: Xe mô tô biển số 66N2-0105, hiệu WALLET và 01 xe đạp hiệu MARTIN đã trao trả cho các chủ sở hữu.

Tại cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 07 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo Nguyễn Văn Bé B về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung tham gia phiên tòa nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều khoản và tội danh nêu trên; Pháp luật hình sự quy định về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" tại Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 có mức hình phạt nhẹ hơn quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 nên xét thấy cần áp dụng các quy định có lợi tại Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để truy tố bị cáo là đúng với quy định Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn Bé B không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành thẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; đã bồi thường xong về phần dân sự theo yêu cầu của gia đình bị hại; được gia đình bị hại làm đơn bãi nại và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại cũng đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên bị cáo được áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Bé B từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Bị cáo Nguyễn Văn Bé B thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và xin bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung, Điều tra viện; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Vào khoảng 19 giờ ngày 12/11/2017, Nguyễn Văn Bé B điều khiển xe mô tô biển số 66N2-0105, hiệu WALLET, màu đỏ đen, không có giấy phép lái xe theo quy định, đi trên Quốc lộ 54 từ xã Tân Hòa về hướng xã Tân Thành, huyện Lai Vung. Khi đến đoạn đường quốc lộ 54, ấp HT, xã TH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp do không chú ý quan sát và xử lý tình huống bảo đảm an toàn nên xe của bị cáo va chạm với xe đạp do ông Võ Văn H, ngụ ấp HĐ, xã VT, huyện Lai Vung điều khiển chạy cùng chiều phía trước làm cho xe đạp và ông Huệ ngã trên đường, đầu xe đạp nghiêng về bên phải hướng đi. Hậu quả ông Huệ bị chấn thương đầu, được đưa đến Bệnh viện Chợ Rẫy cấp cứu đến ngày 13/11/2017 thì tử vong.

[3] Về tội danh: Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ án, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thể hiện trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung đã truy tố và viện dẫn. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luật hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Bé B, đã vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng từ đó xét thấy hành vi của Bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 66N2-0105, hiệu WALLET, màu đỏ đen, không có giấy phép lái xe theo quy định nên bị cáo Nguyễn Văn Bé B đã phạm vào các tình tiết định khung trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tuy nhiên do hành vi của bị cáo thực hiện trước ngày 01/01/2018 do đó căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 thì áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

"1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại cho sức khỏe, tài sản cho người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.

a) Không có giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe theo quy định…"

Từ những phân tích trên, xét thấy Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo Nguyễn Văn Bé B theo điều khoản và tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình gây ra.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi: Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn huyện, xâm phạm đến tính mạng của người khác một cách trái pháp luật nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm mục đích giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Bé B không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Bé B tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại xong về phần dân sự theo yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại, đã được đại diện hợp pháp bị hại làm đơn bãi nại và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo cũng là người thuộc thành phần lao động nghèo có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận 30.000.000 đồng tiền chi phí mai táng, 35.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần, tổng số tiền là 65.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị N không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác, ngoài ra bà Nguyễn Thị N có yêu cầu miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Xe mô tô biển số 66N2-0105, hiệu WALLET của bị cáo Nguyễn Văn Bé B mua của anh Ngô Văn Bé T nhưng chưa sang tên và 01 xe đạp hiệu MARTIN đã trao trả cho các chủ sở hữu hợp pháp nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a, khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Bé B phạm tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Xử phạt: Nguyễn Văn Bé B - 01 (một) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Bé B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/6/2018). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp
- VKSND huyện Lai Vung;
- Cơ quan THAHS huyện Lai Vung;
- Cơ quan điều tra huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, án văn (Dũng).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Cẩm Nhung